TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2026/HS-ST
Ngày: 21 – 4 – 2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Mỹ Như.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Phan .

Bà Nguyễn Thị Hồng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án tại điểm cầu trung tâm tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng; Ông Phạm Văn Hùng – Thư ký Tòa án tại điểm cầu thành phần tại Trại tạm số 2 - Công an thành phố H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trác Dương - Kiểm sát viên tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11-Hải Phòng và bà Nguyễn Thị Tố Uyên - Kiểm sát viên tại điểm cầu thành phần tại trại tạm số 2 - Công an thành phố H.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 21/2026/TLST- HS ngày 20 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2026/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 4 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Bùi Duy D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam, sinh ngày 18/7/2000; Căn cước công dân số 030200000xxx, cấp ngày 30/6/2023. Nơi cư trú: Thôn V, xã N, thành phố Hải Phòng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Bùi Duy C, sinh năm 1975 và bà Trần Thị C1, sinh năm 1976; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Phạm Thị T, sinh năm 2004; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2025;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 19/02/2020, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, xử phạt D 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù về tội Cướp tài sản. D chấp hành xong bản án ngày 18/6/2023. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/8/2025 đến ngày 15/8/2025 chuyển tạm giam đến nay tại Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam, sinh ngày: 01/7/1990; Căn cước công dân số 030090001xxx, cấp ngày 07/9/2021; Nơi cư trú: Thôn V, xã N, thành phố Hải Phòng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Bùi Thị L, sinh năm 1964; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2025 đến ngày 14/8/2025 chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Anh Phạm Đức H1, sinh năm 1999; (Vắng mặt).

- Anh Phạm Đức T2, sinh năm 1994; (Vắng mặt).

- Chị Trương Vũ Ngọc L1, sinh năm 2000; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Duy D, Nguyễn Văn T1 và các anh Phạm Đức H1, sinh ngày 12/5/1999, Phạm Đức T2, sinh ngày 08/7/1994, là người cùng thôn, trú tại: Thôn V, xã N, thành phố Hải Phòng. D, H1, T2 có quan hệ họ hàng. Cả 04 người đều đã từng sử dụng ma túy. Tối ngày 03/8/2025, H1 và D cùng nhau hát karaoke tại phòng VIP4, quán T4, địa chỉ tại thôn Đ, xã L, thành phố Hải Phòng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, D gọi điện cho T2 rủ đến quán T4 để hát karaoke. T2 đang đi cùng T1 nên cả T2 và T1 cùng đến quán T4. Sau khi, T2 và T1 đến quán hát, D điện thoại cho chị Trương Vũ Ngọc L1, sinh ngày 04/3/2000, trú tại: Thôn T, xã L, thành phố Hải Phòng, là bạn của D, rủ đến quán Thanh T3 để hát karaoke.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi 05 người đang hát, do đã uống bia nên D nảy sinh ý định sử dụng chất ma túy. D một mình đi xe taxi đến khu vực ngã tư Q, xã A, thành phố Hải Phòng để tìm mua ma túy. Tại đây, D hỏi và mua được của một người đàn ông không quen biết giới thiệu tên là D 08 viên ma tuý, thường gọi là "ngựa" hoặc "hồng phiến" giá 500.000 đồng. Người đàn ông đồng ý bán và đưa cho D 01 (một) gói giấy, bên ngoài được quấn băng dính đen, bên trong có chứa 08 viên ma tuý "hồng phiến". D đưa cho người này số tiền 500.000 đồng rồi cầm gói giấy chứa ma túy và bắt xe taxi quay lại quán T4. Cả nhóm hát đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ. T1, T2 đi ra

ngoài và ngồi ở khu vực ghế đá trước cửa quán. D và L1 đi ra ngay sau đó. Lúc này, D đi bộ đến chỗ T1, lấy gói ma túy vừa mua được cất giấu trong túi quần đang mặc đưa cho T1, mục đích để T1 mang về nhà T1 để D, T1, T2, H1 cùng sử dụng. Sau đó, D nói dối, rủ L1 đến vũ trường MDM ở thành phố Hải Phòng để nghe nhạc nhưng mục đích chở là L1 đến nhà T1 để cùng sử dụng ma túy. L1 đồng ý. D điều khiển xe mô tô của L1 chở L1 về nhà thay quần áo. Sau đó, cả 02 người quay lại quán T4 đón H1, cả 03 người đến nhà T1.

Khoảng 22 giờ 45 phút, T1 chở T2 về đến nhà. Tại phòng ngủ của mình, T1 lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy chuẩn bị từ trước được cất giấu sau tấm gương, gồm: 01 chai nhựa có nắp ren xoáy đậy được đục 02 lỗ trong đó: 01 lỗ gắn với bầu coóng thủy tinh, 01 lỗ gắn với ống hút nhựa; 01 đầu đốt và 01 bật lửa gas màu đỏ. T1 đặt dưới nền nhà rồi mở gói giấy chứa ma túy do D đưa, lấy 02 viên ma túy "hồng phiến" đặt vào trong bầu coóng. 06 viên ma túy còn lại, T1 đặt dưới nền nhà. Sau đó, T1 cầm đầu đốt, cắm vào bật lửa gas, bật lửa, hơ nóng coóng thủy tinh chứa ma túy để tạo khói rồi cầm ống hút, hút khói ma túy vào trong cơ thể. T1, T2 thay nhau sử dụng ma túy được khoảng 10 phút thì D chở H1, L1 đến nhà T1. H1 đi vào trước. D kéo L1 vào phòng ngủ của T1. L1 không đồng ý và ngồi ngoài sân. Sau đó, D đi vào trong phòng ngủ của T1, thấy ma túy "hồng phiến" được đặt sẵn trong coóng thủy tinh nên D tự cầm bật lửa, hơ nóng ma túy tạo khói và cầm ống hút, hút khói ma túy vào trong cơ thể. D hút được vài hơi thì đứng dậy không sử dụng ma túy nữa, đồng ý để số ma túy còn lại cho T1, T2, H1 sử dụng. D đi ra sân, rủ L1 đi ăn đêm, sau đó, đến thuê phòng E1, nhà nghỉ V tại xã L, thành phố Hải Phòng để ngủ. Đến 00 giờ 15 phút ngày 04/8/2025, Công an xã L, thành phố Hải Phòng kiểm tra nhà nghỉ V. D không xuất trình được giấy tờ tùy thân. Tiến hành kiểm tra nhanh chất ma túy trong nước tiểu xác định: D dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Công an xã L đưa D về trụ sở công an làm việc.

Sau khi D và L1 đi, T1, T2, H1 tiếp tục sử dụng ma túy. Mỗi lần hết ma túy trong coóng thủy tinh, T1 lần lượt lấy số ma túy "hồng phiến" còn lại cho vào coóng thủy tinh để 03 người cùng sử dụng. T1 có 01 lần châm lửa cho H1 sử dụng ma túy. Những lần sau, ai sử dụng thì tự đun nóng ma túy, tự cầm ống nhựa hút. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04/8/2025, T1, T2, H1 sử dụng hết số ma túy còn lại. Sau đó, T1 cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở sau tấm gương. Cả 03 người ngủ ở phòng của T1. Đến khoảng 04 giờ 30 cùng ngày, T1 và T2 đi làm, H1 đi về.

Đến ngày 05/8/2025, T1 biết việc Công an xã L đang tiến hành làm việc với D về hành vi liên quan đến ma túy nên T1 đã đến Công an xã L đầu thú, trình bày về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như trên tại nhà T1 vào đêm ngày 03/8/2025 và rạng sáng ngày 04/8/2025. Quá trình làm việc, T1 tự nguyện giao nộp bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy bao gồm: 01 chai nhựa có nắp ren xoáy đậy; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 đầu đốt; 01 ống hút nhựa; 01 coóng thủy tinh, tại phễu coóng có chứa chất bám dính màu đen.

Tại Kết luận giám định số 674/KL-KTHS ngày 11/08/2025 của Phòng K Công an thành phố H đã kết luận:

- Chất màu đen bám dính trong coóng thủy tinh gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; Không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính trên.

- Các mẫu nước tiểu ghi tên Nguyễn Văn T1, Phạm Đức H1, Bùi Duy D gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine.

- Mẫu nước tiểu ghi Phạm Đức T2 gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine, M và M1.

Tại Bản cáo trạng số 12/CT-VKSHPG-KV, ngày 20 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng truy tố ra trước Tòa án để xét xử các bị cáo Bùi Duy D và Nguyễn Văn T1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 BLHS đối với bị cáo D và T1; áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo T1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Duy D, Nguyễn Văn T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", đề nghị: Xử phạt bị cáo Bùi Duy D từ 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù đến 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/8/2025; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/8/2025. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bì giấy dán kín, có dấu niêm phong số 674MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H được hoàn lại sau giám định, bên trong có: 01 chai nhựa có nắp ren xoáy đậy; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 đầu đốt; 01 ống hút nhựa; 01 coóng thủy tinh; Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng đối với các bị cáo là đúng và các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng cơ bản là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra thể hiện tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, kết quả xét nghiệm, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ 45 phút ngày 03/8/2025 đến 00 giờ 30 phút ngày 04/8/2025, tại phòng ngủ của Nguyễn Văn T1 ở thôn V, xã N, thành phố Hải Phòng, Bùi Duy D có hành vi cung cấp chất ma túy loại Methamphetamine; Nguyễn Văn T1 có hành vi sử dụng nơi ở và chuẩn bị bộ dụng cụ là chai nhựa, ống hút, coóng thủy tinh, bật lửa gas cùng đầu đốt để Bùi Duy D, Nguyễn Văn T1, Phạm Đức T2 và Phạm Đức H1 cùng sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hút.

[3] Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhận thức được sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước nhưng vì mong muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Để thỏa mãn việc sử dụng ma túy cho bản thân, bị cáo D là người cung cấp ma túy, bị cáo T1 là người chuẩn bị địa điểm, công cụ, phương tiện để bị cáo T1, bị cáo D, H1 và T2 trực tiếp sử dụng ma túy một cách trái phép tại nhà của bị cáo T1. Do các bị cáo đã tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung "Đối với 02 người trở lên" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Như vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng đối với các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội bởi lẽ việc sử dụng ma tuý không chỉ gây tác hại rất lớn về sức khỏe cho chính người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình, xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý theo quy định pháp luật.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ, vai trò cụ thể của từng bị cáo. Song cũng cần đánh giá vai trò cụ thể để có mức hình phạt phù hợp. Bị cáo D là người khởi xướng, bố trí địa điểm và cung cấp ma túy để bị cáo, bị cáo T1, anh H1 và anh T2 sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo T1 cung cấp địa điểm, chuẩn bị dụng cụ để bị cáo, bị cáo D, anh T2, anh H1 cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo D và T1 đều giữ vai trò là người thực hành tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương ứng với hành vi phạm tội của mình.

[6] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo T1 là người có nhân thân tốt. Bị cáo D là người có nhân thân không tốt, bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt 04 năm 09 tháng tù về tội Cướp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS – ST ngày 19/02/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 18/6/2023, đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để rèn luyện, tu dưỡng bản thân, trở thành người có ích gia đình, xã hội mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng với lỗi cố ý. Điều này cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo D rất kém nên cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, cả hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo T1 đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Đồng thời, cần áp dụng hình phạt tù, nhằm cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng gồm: 01 chai nhựa có nắp ren xoáy đậy; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 đầu đốt; 01 ống hút nhựa; 01 coóng thủy tinh là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho D, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, chưa có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, xử lý.

[10] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào đêm ngày 03/8/2025, rạng sáng ngày 04/8/2025 của Phạm Đức H1, Phạm Đức T2, Bùi Duy D và Nguyễn Văn T1, quá trình điều tra xác định H1, T2, D, T1 không thuộc các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm d khoản 1 Điều 256a BLHS nên không cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra thể hiện Phạm Đức H1 và Phạm Đức T2 không liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Tuy nhiên, hành vi của H1, T2 đã vi phạm pháp luật hành chính. Công an xã L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H1 và T2 theo quy định là phù hợp.

[11] Đối với Trương Vũ Ngọc L1, quá trình điều tra thể hiện chị L1 không biết, không sử dụng ma túy, không tham gia, hỗ trợ, giúp sức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[12] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,… và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo T1), Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Duy D, Nguyễn Văn T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Bùi Duy D 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/8/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/8/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 bì giấy dán kín, có dấu niêm phong số 674MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H được hoàn lại sau giám định, bên trong có: 01 chai nhựa có nắp ren xoáy đậy; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 đầu đốt; 01 ống hút nhựa; 01 coóng thủy tinh.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 16/4/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực A - Hải Phòng).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bùi Duy D, Nguyễn Văn T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng.
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an TP. Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Phòng.
- VKSND khu vực 11 – Hải Phòng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Hải Phòng;
- Cơ quan THA hình sự Công an TP. Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 2, Công an TP. Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Mỹ Như